TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày 06/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, bà Đao Thanh Loan

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS, ngày 09/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1990, tại: xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Vàng A K (Đã chết) và con bà Giàng Thị D (Đã chết).

Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 01/8/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người làm chứng: Giàng A C, sinh năm 1980; trú tại bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

*Người bào chữa: Bà Trần Thị Bích Ngọc - Luật sư, Cộng tác viên,Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 29/7/2021, Vàng A D, sinh năm 1990, trú tại bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu một mình đi bộ sang bản Cao Ch, xã Tà T để thăm em họ. Khi đi bộ được khoảng 200m thì xin đi nhờ xe của một người lạ mặt đến bản Cao Ch, sau đó D xuống xe và đi bộ vào trong bản, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đang đi bộ ngược chiều với mình. Khi gặp thì người này đã chủ động hỏi D có mua Heroine không. Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên D đã đồng ý và mua được của một người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với số tiền 1. 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, D cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người, rồi đi bộ quay về nhà. Khi vừa đi bộ ra khỏi bản, D gặp và xin đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt khác về nhà tại bản Tà T, trên đường đi về D không nói cho người này biết việc D mua được Heroine và đang cất giấu trên người. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 29/7/2021, D lấy gói Heroine mua được mở ra xem, thấy bên trong có 11 gói nhỏ Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau đó D cho 11 gói Heroine này vào trong 01 vỏ bao thuốc lào rồi cất giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc trên người. Từ đó cho đến 19 giờ 25 phút cùng ngày 29/7/2021, D đi bộ sang nhà Giàng A Ch là người trú cùng bản để chơi, khi đến nơi D thấy Ch không có ở nhà chỉ có 02 đứa con nhỏ của Ch đang chơi ở sân, lúc này do lên cơ nghiện ma túy nên D đã đi vào phòng bếp của nhà anh Ch để sử dụng Heroine, D lấy một ít Heroine từ số Heroine mua được nói trên và 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa để "hít" Heroine. Trong lúc D đang ngồi hít Heroine thì bị tổ công tác Công an xã Tà T, huyện Mường T phát hiện, thấy tổ công tác D đã ném chiếc bật lửa cùng mảnh giấy bạc vào trong bếp củi đang cháy. Tổ công tác yêu cầu D giao nộp những đồ vật, tài liệu pháp luật nghiêm cấm. Tại đây D giao nộp cho tổ công tác 11 gói Heroine mỗi gói được gói lại bằng mảnh nilon màu xanh và tất cả được gói trong vỏ bao thuốc lào, D khai nhận đây là Heroine của D, D tàng trữ để sử dụng vì bản thân là người nghiện chất ma túy.Trước sự việc nêu trên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 91 ngày 30/7/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường T, đã kết luận: 11 gói vật chứng thu giữ của Vàng A D có tổng khối lượng là 2,96 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 663 ngày 01/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 11 (mười một) mẫu chất bột khô, màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.

Cáo trạng số 100/ CT- VKS-MT ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo: Vàng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, tuyên bị cáo: Vàng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Vàng A D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lào và 11 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Tại bản luận cứ bào chữa nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Vàng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo D đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dế là người dân tộc thiểu số, cư trú vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là dân tộc Mông, bị cáo không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì, nhất trí luận cứ bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vàng A D, sinh năm 1990, trú tại bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, mục đích mua chất ma túy của bị cáo là để sử dụng do bị cáo là người nghiện chất ma túy. Hồi 19 giờ 25 phút cùng ngày 29/7/2021, Dế đi bộ sang nhà Giàng A Ch là người trú cùng bản để chơi, khi đến nơi D thấy Chính không có ở nhà chỉ có 02 đứa con nhỏ của Ch đang chơi ở sân, lúc này do lên cơ nghiện ma túy nên D đã đi vào phòng bếp của nhà anh Ch để sử dụng Heroine, D lấy một ít Heroine từ số Heroine mua được, 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa để sử dụng "hít" thì bị tổ công tác Công an xã Tà T, huyện Mường T phát hiện, bắt quả tang 11 gói Heroine mỗi gói được gói lại bằng mảnh nilon màu xanh và tất cả được gói trong vỏ bao thuốc lào. D đã tàng trữ trái phép 2,96 gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo Vàng A D đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;.....

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đã bán Heroine cho Vàng A D và 02 người đàn ông lạ mặt cho Vàng A D đi nhờ xe mô tô: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng "Hít", khi bị bắt bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,96 gam Heroine, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân là người nghiện chất ma túy; bị cáo sinh sống ở bản Tà Tổng, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình Điều tra, Truy tố, bị cáo Dế đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở

vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, về phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp là chưa đảm bảo. Vì bị cáo có nhân thân là người nghiện chất ma túy lâu năm, khi bị bắt bị thu giữ 2,96 gam Heroine. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lào và 11 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng .

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Vàng A D** phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.**

Xử phạt bị cáo Vàng A D **03** (Ba) năm tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 02 ngày (từ ngày 30/7/2021 đến ngày 01/8/2021). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy hủy 01 vỏ bao thuốc lào và 11 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng.

Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A D.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T, THAHS;
- CA huyện Mường T, CQCSĐT;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký
Lò Thị Chiến